

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 01 - 20234
“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Xuân Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Lê Vũ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 604/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc “xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A ; Sinh năm: 2000

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh C. (Có mặt)

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1994;

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố C, tỉnh C. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị A là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T sử dụng ma túy, không chăm lo cho gia đình. Đối với anh T thì cho rằng quá trình chung sống không có mâu thuẫn, mặc dù thời gian qua anh có sử dụng ma túy nhưng anh đã cai nghiện, do vẫn còn tình cảm với chị A nên chị A yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, không vi phạm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn T;

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị A phải chịu theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị A được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. **Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt xét xử nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.**

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị A thấy rằng, chị A và anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn số 58/2019 tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/6/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị A xác định quá trình chung sống giữa chị và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng cũng dần phai nhạt, hiện chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn. Đối với anh T xác định vẫn còn thương chị A và cho rằng hiện đã cai nghiện nên không thống nhất ly hôn theo yêu cầu chị A.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống, nhưng hiện nay chị A xác định đã không còn tình cảm với anh T và không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa. Mặc dù chị A đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho anh chị nhưng chị A vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, xét thấy nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận cho chị A ly hôn thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị và anh T cũng không thể hàn gắn được nữa vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị A được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị A, anh T xác định không có nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 36, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị A về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn T;

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị A, anh Nguyễn Văn T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ, chị A phải nộp. Chị A đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số 0008484 vào ngày 17/10/2023, được đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

Trịnh Xuân Trúc